TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 38/2019/HSST
Ngày 13/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, ông Phạm Công Gia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, *tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019 tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 07/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HS ngày 29/5/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1998; nơi sinh tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; con ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; nghề nghiệp, tiền sự: Không; có 01 tiền án: Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2018; bị tạm giam ngày .....

* *Bị hại*: Diệp Quốc C, sinh năm 1993; nơi cư trú tại ấp Phú Thành, xã B, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1973 (cùng nơi cư trú với bị cáo).

* *Người làm chứng*:

1. Ông Vòng Ân Q, sinh năm 1984; nơi cư trú tại ấp Phú Tân, xã B, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Lý Mằn S, sinh năm 1975; nơi cư trú tại ấp Phú Thành, xã B, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo và bà L có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 49L1-06726 (có mang theo 01 dao thái lan và 01 bao tải) đi từ thị trấn Mađaguôi đến địa bàn ấp Phú Yên, xã Phú Trung, huyện P, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản để trộm cắp, đến đất rẫy của bị hại Diệp Quốc C có nhiều cây mít đang có trái không có người trông coi, bị cáo đã cắt 03 trái mít bỏ vào bao thì có ông Lý Mằn S phát hiện, ông cùng người dân bắt giữ bị cáo và vật chứng đưa đến Công an xã Phú Trung xử lý

người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án: Công an xã Phú Trung tạm giữ 03 trái mít, 01 xe mô tô biển số 49L1-06726 và 01 dao Thái lan, cán bằng nhựa màu đen, dài 30,5cm;

Kết luận định giá tài sản số 15/KL.HĐĐGTS ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 trái mít siêu sớm loại I, nặng 09kg; 02 trái mít siêu sớm loại III nặng 13 kg có tổng giá trị tài sản là 796.000 đồng.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSTP-ĐN ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên luận tội như sau:

Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, chứng cứ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp thường tìm kiếm tài sản của người khác để trộm cắp, là người đang có tiền án, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong xã hội, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo, gây ra thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38 và điểm a khoản 1, 2 Điều 47, điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội "trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 10 tháng tù đến 01 năm tù.

Các vật chứng là mít, xe mô tô đã trả lại chủ sở hữu tài sản, chỉ còn 01 dao Thái lan bị cáo dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản Cáo trạng đúng sự thật; bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bà Nguyễn Thị L trình bày ý kiến: Ý kiến trình bày của bị cáo đúng sự thật, không có ý kiến đề nghị tại phiên tòa, đã được nhận lại xe mô tô biển số 49L1-06726.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện P thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát là hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và vật chứng. Đây là các chứng cứ chứng minh bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, là người không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân không tốt, đang có tiền án nhưng vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền sử dụng ma túy và dùng vào nhu cầu của bị cáo;

Bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, h khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, do bị cáo có hành vi thực hiện tội phạm bị người khác phát hiện bắt quả tang nên mức độ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo về tình tiết thành khẩn khai báo không nhiều.

Đối với bà Nguyễn Thị L không biết bị cáo dùng xe của bà để đi trộm cắp tài sản nên bà không vi phạm quy định của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát không đề nghị xử lý hình sự đối với bà là đúng quy định của luật.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án, xử lý hành vi phạm tội của bị cáo để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3]. Về vật chứng của vụ án xử lý như sau: Đối với 03 (ba) trái mít và xe mô tô nêu trên Công an huyện P đã quyết định trả lại chủ sở hữu tài sản, người quản lý tài sản hợp pháp. Đối với dao thái lan là công cụ, phương tiện phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đến nay, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về chi phí tố tụng:

Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Kiểm sát viên luận tội đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Nguyễn Mạnh C 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày .....

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao thái lan dài 30,5 cm cán nhựa màu đen (Công an huyện P đã chuyển giao vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện P tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019)

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo và bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của luật./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng (*có quyền nhận Bản án*);
- Công an huyện P (2);
- VKSND huyện P, VKSND tỉnh ĐN (2);
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo *{để thay thông báo kết quả xét xử}*;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án huyện P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính